

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày 11-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bành Văn Dân

Bà Đỗ Thị Gấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, Thông báo chuyển ngày xét xử số 739/TB-TA ngày 25/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐHPT-HSST, ngày 31/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn L. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28/4/1984, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Giáo viên (Chức vụ: Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn); là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ trường Trung học cơ sở Đ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Hải M (Lý Văn M), sinh năm 1955; con bà: Chu Thị S, sinh năm 1957; vợ: Nông Út M, sinh năm 1987; con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2022 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Thị B. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26/8/1987, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kế toán; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ trường Tiểu học và Trung học cơ sở K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn P, sinh năm 1961; con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1968; chồng: Vi Văn K, sinh năm 1986; con: Có 02 con, sinh năm 2011 và năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2022 đến nay. Có mặt

3. Phan Bích H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/5/1990, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nhân viên Y tế kiêm Thủ quỹ; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P, sinh năm 1959; con bà Triệu Thị L, sinh năm 1962; chồng: Hoàng Công L1, sinh năm 1985; con: Có 02 con, sinh năm 2015 và năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2022 đến nay. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn T, chức vụ: Hiệu trưởng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị T1, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn - Chức vụ: Phó hiệu trưởng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn L là Hiệu trưởng Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là trường Đ) từ ngày 01/7/2017 đến ngày 30/11/2020 (hiện tại đang là Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở xã Đ, huyện V); Hà Văn T là Hiệu trưởng trường Đ từ ngày 01/12/2020 đến nay; Hoàng Thị B là Kế toán trường Đ từ ngày 01/4/2016 đến ngày 30/4/2021 (hiện tại đang là Kế toán trường Trung học cơ sở xã K, huyện V); Lương Thị N1 là Kế toán trường Đ từ ngày 01/5/2021 đến nay; Phan Bích H là Thủ quỹ trường Đ từ ngày 02/8/2019 đến nay.

Ngày 30/8/2019, trường Đ tổ chức họp phụ huynh học sinh vận động ủng hộ làm mái che sân khấu (mức thu 150.000 đồng/01 học sinh, hộ gia đình có 02 con học tại trường thu 120.000 đồng/01 học sinh, 03 con trở lên học tại trường thu 100.000đ/01 học sinh), triển khai thu học phí và thu các loại quỹ (quỹ nước uống, quỹ điện nước, quỹ chữ thập đỏ, quỹ khuyến học, quỹ hội cha mẹ học sinh, quỹ đồng phục, quỹ dụng cụ vệ sinh - thuê lao công, quỹ đội), toàn thể phụ huynh học sinh đều nhất trí. Sau đó, giáo viên chủ nhiệm của từng lớp đã thu tiền và nộp cho Phan Bích H (Thủ quỹ) quản lý, chi tiêu theo sự chỉ đạo của Lý Văn L (Hiệu trưởng). Số tiền nhà trường thu được để làm mái che sân khấu là 49.318.000 đồng.

Khoảng tháng 7 năm 2019, trường Đ đã thuê cửa hàng Huy T2 (chủ cửa hàng là Liễu Văn H1, sinh năm 1979), địa chỉ tại phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thi công xây dựng mái che sân khấu (không ký hợp đồng). Sau khi công trình hoàn thành, ngày 08/10/2020, Lý Văn L đã chỉ đạo Hoàng Thị B dùng tiền ngân sách Nhà nước thanh toán 47.820.000 đồng (không dùng tiền quỹ mái che sân khấu).

Sau khi thi công xong mái che sân khấu, Lý Văn L tiếp tục liên hệ cửa hàng Huy T2 để thi công lát nền sân khấu, người trực tiếp thi công là ông Hoàng Văn D (sinh năm 1959, trú tại phố Đ, xã Đ, huyện V). Sau khi công trình hoàn thành, Lý Văn L không thanh toán cho cửa hàng Huy T2 mà chuyển giao món nợ 45.530.000 đồng cho Hà Văn T. Ngày 16/12/2021, Hà Văn T đã dùng tiền ngân sách Nhà nước thanh toán cho cửa hàng Huy T2 45.530.000 đồng và 3.480.000 đồng làm bậc thềm nhà bảo vệ (chứng từ thanh toán ghi tiền lát nền sân khấu là 49.010.000 đồng).

Để chi các loại quỹ năm học 2019 - 2020 của nhà trường, Phan Bích H lập sổ tạm ứng theo dõi các khoản chi. Tổng số tiền đã chi tạm ứng là 77.030.000 đồng. Lý Văn L đã chỉ đạo Hoàng Thị B (Kế toán) rút 27.755.000 đồng từ hạn mức kinh phí của nhà trường được cấp để trả vào sổ tiền tạm ứng trên, trong đó: Chứng từ thanh toán tiền điện tháng 5/2020 là 1.365.000 đồng; 03 hóa đơn bán hàng (có kê thêm số hàng hóa) của cửa hàng Hoàng Thị P ở phố Đ, thị trấn V, huyện Văn Quan (đã trừ đi số thực mua và 10% VAT) Hoàng Thị B đã rút về trả vào quỹ 13.290.000 đồng; các giáo viên chủ nhiệm đã thu tiền học phí kỳ 2 năm học 2018 - 2019 của học sinh là 12.963.000 đồng. Do tính toán thiếu tiền, nên Hoàng Thị B tự bù vào 137.000 đồng cho đủ 27.755.000 đồng.

Số tiền mà Lý Văn L, Hoàng Thị B và Phan Bích H đã chi từ quỹ mái che sân khấu (trên sổ quỹ) là 49.275.000 đồng (còn 43.000 đồng chưa chi), cụ thể như sau:

- Nộp tiền ủng hộ xây dựng nông thôn mới tại Ủy ban nhân dân huyện V: 2.200.000 đồng (Lý Văn L ký nhận và đã nộp cho Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Văn Quan).

- Tiền phương án cứu hộ cứu nạn của trường: 2.000.000 đồng (Phan Bích H ký nhận và đưa tiền cho đoàn kiểm tra phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn Công an huyện Văn Quan, gồm các ông Hoàng Văn K, Hà Duy H2 và Nông Văn S).

- Dự hội thảo học tập kinh nghiệm tại huyện B: 1.200.000 đồng (Lý Văn L ký nhận và nộp cho Ông Thị T1 là cán bộ Phòng Giáo dục huyện V).

- Tiền thuê khung rạp tổng kết năm học 2018 - 2019, khai giảng năm học 2019 - 2020: 4.400.000 đồng (Hoàng Thị Hồng D là Giáo viên của trường ký nhận).

- Tiền học sinh thi an toàn giao thông cấp cụm tại xã K, huyện V: 1.500.000 đồng (Hoàng Thị L1 là Giáo viên của trường ký nhận).

- Tiền phí vệ sinh môi trường năm 2019: 1.080.000 đồng (Phan Bích H ký nhận tiền và nộp cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V).

- Tiền tham gia giải bóng chuyền hơi cấp cụm: 3.000.000 đồng (Phan Bích H ký nhận tiền và đưa cho Hoàng Thị B).

- Tiền tham gia giải bóng chuyền hơi cấp huyện: 2.000.000 đồng (Phan Bích H ký nhận tiền).

- Tiền khám sức khỏe để làm hồ sơ bán trú: 600.000 đồng của Hà Thị K (Phó hiệu trưởng trường Đ) và Lương Thị N2 (nhân viên nấu ăn của trường), do Nhâm ký nhận tiền.

- Tiền tập huấn phòng cháy chữa cháy: 2.500.000 đồng (Phan Bích H ký nhận và nộp cho Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Công an tỉnh Lạng Sơn).

- Tiền làm dự án nghiên cứu khoa học cấp tỉnh: 2.500.000 đồng (Hoàng Thị B là Giáo viên của trường ký nhận).

- Tiền viếng thân nhân lãnh đạo Kho bạc huyện V 600.000 đồng, do Hoàng Thị B ký nhận.

- Chúc Tết cán bộ, lãnh đạo Kho bạc huyện V: 4.000.000 đồng, do Hoàng Thị B ký nhận và đưa cho ông Triệu Viết H3 (Giám đốc); bà Giáp Thị Phương H4 (Phó Giám đốc) và ông Hoàng Đình H5 (chuyên viên).

- Chúc Tết lãnh đạo Phòng Giáo dục đào tạo huyện V: 4.000.000 đồng, do Lý Văn L ký nhận và đưa cho ông Ngô Văn H6 (Trưởng phòng).

- Chúc Tết cán bộ chuyên môn Phòng Giáo dục đào tạo huyện V: 1.200.000 đồng, do Hà Thị K ký nhận và đưa cho bà Chu Bích Huệ (cán bộ phòng).

- Làm con dấu của nhà trường: 1.000.000 đồng (Lý Văn L ký nhận).

- Tiền bồi dưỡng Đoàn đánh giá ngoài của Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Lạng Sơn: 8.000.000 đồng, do Phan Bích H ký nhận đưa cho Hoàng Thị B, Hà Thị K để đưa cho ông Trần Ngọc V (Trưởng đoàn), ông Đường Mạnh H7 (Thư ký), các thành viên Trần Thị Minh C, Lê Thanh H8, Nông Văn L2, Mã Trung H9, Phạm Anh D, Trần Kim L1, Nguyễn Quang C, Bé Thị T4, Đoàn Thị Phương T5, Nông Văn Đ và tư vấn giám sát Hoàng Thanh L, Nông Thủy K2.

- Tiền nộp cho Đoàn thanh tra tài chính: 1.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng Đoàn Kiểm toán nhà nước 3.000.000 đồng (do Hoàng Thị B ký nhận và đưa tiền cho Vi Thị N3, là Kế toán Phòng Giáo dục đào tạo huyện V).

- Tiền sách pháp luật, tài liệu ôn thi vào lớp 10: 1.450.000 đồng; Tiền tài liệu hướng dẫn dạy, học sách giáo khoa mới 2.045.000 đồng, do Đàm Văn C1 là Phó Hiệu trưởng, ký nhận và nộp cho Phòng Giáo dục đào tạo huyện V.

Để hợp thức hóa việc chi số tiền 49.318.000 đồng từ quỹ mái che sân khấu, Lý Văn L đã chỉ đạo Hoàng Thị B và Phan Bích H “lập khống” 01 bộ hồ sơ thanh toán tiền lát nền sân khấu, hồ sơ gồm: Biên bản họp phụ huynh lần 2

ghi ngày 06/4/2020; Quyết định xây lắp công trình số 34/QĐ-TH&THCS, ngày 11/5/2020; Quyết định lựa chọn nhà cung cấp số 34/QĐ-TH&THCS, ngày 11/5/2020; Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT ngày 15/5/2020; Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 16/6/2020; Phiếu chi ngày 17/6/2020, Giấy biên nhận (chi trả tiền lát nền sân khấu) ngày 17/6/2020) với số tiền là 49.320.000 đồng. Lý Văn L đã ký và đóng dấu vào các chứng từ, tài liệu; Hoàng Thị B ký tên những người liên quan; Phan Bích H ký vào phiếu chi và giấy biên nhận.

Ngày 10/3 và ngày 15/3 năm 2023, Lý Văn L, Hoàng Thị B và Phan Bích H đã nộp 49.275.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan để khắc phục hậu quả (mỗi bị cáo nộp 16.425.000 đồng).

Đối với Hoàng Thị Hồng D, Hoàng Thị L1, Hà Thị K, Lương Thị N2, Hoàng Thị B, Đàm Văn C1 được ký nhận tiền từ Phan Bích H nhưng không biết đó là tiền lấy từ quỹ mái che sân khấu.

Đối với cán bộ, lãnh đạo Kho bạc Nhà nước huyện V; Ông Triệu Viết H3 (Giám đốc), bà Giáp Thị Phương H4 (Phó Giám đốc), ông Hoàng Đình H5 (chuyên viên); cán bộ, lãnh đạo Phòng Giáo dục đào tạo huyện V: Ông Ngô Văn H6 (Trưởng phòng), bà Chu Bích Huệ (cán bộ), bà Vi Thị N3 (kế toán); Đoàn đánh giá ngoài: Ông Trần Ngọc V (Trưởng đoàn), ông Đường Mạnh H7 (Thư ký), các thành viên Trần Thị Minh C, Lê Thanh H8, Nông Văn L2, Mã Trung H9, Phạm Anh D, Trần Kim L1, Nguyễn Quang C, Bế Thị T4, Đoàn Thị Phương T5, Nông Văn Đ, tư vấn giám sát Hoàng Thanh L, Nông Thủy K2; Đoàn kiểm tra phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn Công an huyện V: Ông Hoàng Văn K, Hà Duy H2 và Nông Văn S. Kết quả điều tra, xác minh những người có tên nêu trên không được nhận tiền từ trường Đ.

Đối với Hoàng Thị P đã kê thêm tiền trong hóa đơn bán hàng để Hoàng Thị B làm chứng từ rút tiền từ ngân sách nhà nước, nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lý Văn L, Hoàng Thị B, Phan Bích H, về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, quy định tại khoản 1, Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt chính: Đề nghị tuyên các bị cáo Lý Văn L, Hoàng Thị B, Phan Bích H phạm tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn L từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị B từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Bích H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: **Áp dụng khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự**, đề nghị phạt bổ sung các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Về phần dân sự: **Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự**, đề nghị trả lại cho trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đ 49.275.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo Lý Văn L, Hoàng Thị B được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn). Bị cáo Phan Bích H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận của đoàn thanh tra, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo đều là những người có chức vụ, quyền hạn trong nhà trường, trong đó bị cáo Lý Văn L là Hiệu trưởng, Hoàng Thị B là Kế toán và Phan Bích H là thủ quỹ trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, trong thời gian giữ chức vụ tại trường năm học 2019-2020, được sự nhất trí của phụ huynh học sinh nên nhà trường đã thu được tổng số tiền 49.318.000

đồng mục đích để làm mái che sân khấu của trường. Nhưng các bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng số tiền trên trái mục đích, sau đó lập không hồ sơ để thanh toán và dẫn đến chuyển thành món dư nợ cho Hiệu trưởng kế nhiệm thanh toán từ ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Lý Văn L đã chỉ đạo Hoàng Thị B, Phan Bích H sử dụng số tiền 49.318.000 đồng để chi các hoạt động chuyên môn, thể thao, thăm hỏi chúc Tết, bồi dưỡng Đoàn đánh giá ngoài, Đoàn Kiểm toán và một số khoản chi khác của nhà trường, **đều không có mục đích tư lợi cá nhân**. Do đã chi hết số tiền trên vào mục đích khác nên Lý Văn L đã chỉ đạo Hoàng Thị B làm thủ tục thanh toán tiền cho đơn vị thi công từ ngân sách Nhà nước, mà không thanh toán bằng số tiền đã thu. Sau đó, do không quyết toán được khoản tiền đã thu làm mái che sân khấu nên các bị cáo đã lập không hồ sơ chuyển từ hạng mục làm mái che sân khấu sang hạng mục lát nền sân khấu để hợp lý hóa mà không có sự đồng ý của các phụ huynh học sinh và các thành phần liên quan, các tài liệu trong hồ sơ đều do các bị cáo tự ký không vào các biên bản, giấy biên nhận...Sau khi hoàn thiện hạng mục lát nền sân khấu, Lý Văn L không thanh toán tiền cho đơn vị thi công mà khi chuyển công tác đã bàn giao công nợ cho Hiệu trưởng kế nhiệm là ông Hà Văn T, đến tháng 12/2021 nhà trường đã thanh toán khoản tiền này cho đơn vị thi công từ ngân sách Nhà nước với số tiền 49.010.000 đồng. Các bị cáo đã không tuân thủ các quy định của pháp luật về thu, chi tài chính, lập không hồ sơ chứng từ để thanh toán, các bị cáo đều biết rõ việc làm trên là trái với quy định, nhưng vẫn cố tình thực hiện, do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội **Lợi dụng** chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 356 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của đơn vị sự nghiệp công lập, vi phạm pháp luật hình sự, làm giảm uy tín của các thầy cô, của nhà trường và giảm lòng tin của các phụ huynh, các học sinh đối với các hoạt động của nhà trường. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Để cá thể hóa hình phạt và áp dụng mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, mức độ tham gia tội phạm và nhân thân của từng bị cáo như sau:

[5] Vụ án có sự đồng phạm giữa các bị cáo với nhau khi thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Lý Văn L là Hiệu trưởng có chức vụ, quyền hạn cao nhất trong số các bị cáo, đã chỉ đạo các bị cáo khác chi các khoản tiền thu làm mái che sân khấu sai mục đích, sau đó chỉ đạo Hoàng Thị B lập hồ sơ thanh toán từ ngân sách Nhà nước mà không sử dụng quỹ mái che sân khấu. Tiếp đó Lý Văn L tiếp tục liên hệ nhà thầu để làm hạng mục lát nền sân khấu, nhưng sau khi hoàn thành đã không thanh toán tiền mà chuyển dư nợ sang cho Hiệu trưởng kế nhiệm thanh toán từ ngân sách Nhà nước. Để hợp thức hóa số tiền 49.318.000

đồng từ quỹ mái che sân khấu, Lý Văn L đã bàn bạc với Hoàng Thị B và được Hoàng Thị B đề xuất làm một bộ hồ sơ khống thanh toán tiền lát nền sân khấu. Được sự đồng ý của Lý Văn L, nên Hoàng Thị B đã chủ động lập một bộ hồ sơ khống không đúng thực tế, sau đó Lý Văn L đã ký và đóng dấu vào các chứng từ, tài liệu; Hoàng Thị B ký khống tên những người liên quan, còn Phan Bích H ký vào phiếu chi và giấy biên nhận. Do đó xác định vai trò, trách nhiệm của Lý Văn L và Hoàng Thị B trong vụ án là như nhau.

[6] Đối với Phan Bích H nhiệm vụ chuyên môn chính là cán bộ y tế của trường, tuy nhiên được phân công kiêm nhiệm công tác thủ quỹ có nhiệm vụ quản lý, theo dõi vấn đề thu, chi quỹ của nhà trường, nhưng chưa được qua đào tạo, chưa tập huấn nên kiến thức về thu, chi tài chính còn có phần hạn chế. Thực hiện hành vi phạm tội đều thụ động theo sự chỉ đạo của Lý Văn L, khi có ý kiến chỉ đạo của Lý Văn L thì Phan Bích H xuất quỹ để tạm ứng chi và vào sổ theo dõi. Khi Hoàng Thị B đưa hồ sơ để quyết toán số tiền 49.318.000 đồng, bị cáo biết rõ là hồ sơ khống nhưng vẫn ký vào phiếu chi và giấy biên bản mục đích chỉ để Hoàng Thị B hoàn thiện hồ sơ, không có mục đích tư lợi. Hành vi của bị cáo đều thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Lý Văn L và Hoàng Thị B, do vậy bị cáo đồng phạm với vai trò thứ yếu so với Lý Văn L và Hoàng Thị B.

[7] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên có nhân thân tốt. Bị cáo Lý Văn L được hưởng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích trong công tác và có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo Hoàng Thị B được hưởng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Phan Bích H được hưởng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Người phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích trong công tác. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về hình phạt: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật. Xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo mà vẫn đảm bảo được yêu cầu phòng chống tội phạm, vẫn đảm bảo được yêu cầu giáo dục người phạm tội để họ trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo Lý Văn L và Hoàng Thị B giữ vai trò chính nên sẽ áp dụng mức hình phạt như nhau; còn bị cáo Phan Bích H có vai trò thứ yếu trong vụ án, mức độ tham gia tội phạm có phần hạn chế, chủ yếu thực hiện theo sự chỉ đạo của Lý Văn L và Hoàng Thị B nên sẽ

áp dụng mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[9] Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Lý Văn L và Hoàng Thị B mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Bích H vì bị cáo tham gia tội phạm với vai trò thứ yếu, thụ động theo sự chỉ đạo, sắp xếp của Lý Văn L và Hoàng Thị B.

[10] Đối với số tiền 49.275.000 đồng các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả thấy rằng đây là khoản tiền các phụ huynh học sinh **đóng góp** cho Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã Đ để làm mái che sân khấu. Tuy nhiên các hạng mục này đều đã được sử dụng ngân sách Nhà nước để thanh toán, còn khoản tiền thu của phụ huynh học sinh năm học 2019-2020 chưa được quyết toán. Vì vậy, số tiền này cần trả lại cho Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã Đ để thực hiện việc hoàn trả cho các phụ huynh học sinh hoặc có thể tiếp tục sử dụng cho các hoạt động khác của nhà trường khi được sự đồng ý của họ.

[11] Đối với Hoàng Thị Hồng D, Hoàng Thị L1, Hà Thị K, Lương Thị N2, Hoàng Thị B, Đàm Văn C1 được ký nhận tiền từ Phan Bích H nhưng không biết đó là tiền lấy từ quỹ mái che sân khấu nên không xem xét xử lý.

[12] Đối với cán bộ, lãnh đạo Kho bạc Nhà nước huyện Văn Quan; cán bộ, lãnh đạo Phòng Giáo dục đào tạo huyện V; Đoàn đánh giá ngoài; Đoàn kiểm tra phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn Công an huyện V. Kết quả điều tra, xác minh những người có tên nêu trên không được nhận tiền từ trường Đ nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[13] Đối với Hoàng Thị P đã kê thêm tiền trong hóa đơn bán hàng để Hoàng Thị B làm chứng từ rút tiền từ ngân sách nhà nước, nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý.

[14] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Lý Văn L và Hoàng Thị B nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Phan Bích H có phần hơi nghiêm khắc so với vai trò tham gia tội phạm của bị cáo như đã phân tích ở phần trên, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Bích H.

[15] Về án phí: Bị cáo Lý Văn L và Hoàng Thị B được miễn án phí sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí. Bị cáo Phan Bích H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[16] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn L và Hoàng Thị B.

Áp dụng khoản 1, Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54; Điều 65; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Bích H.

Căn cứ **khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự**; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn L, Hoàng Thị B, Phan Bích H phạm tội “**Lợi dụng** chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2. Hình phạt chính

- Xử phạt bị cáo Lý Văn L 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị B 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Phan Bích H 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Lý Văn L và Hoàng Thị B mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại số tiền 49.275.000 đồng các bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn (*Lý Văn L, Hoàng Thị B và Phan Bích H mỗi bị cáo nộp 16.425.000 đồng*) cho Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

(Số tiền trên theo các biên lai thu tiền số AA/2021/0006354 ngày 10/3/2023; AA/2021/0006356 ngày 15/3/2023 và AA/2021/0006357 ngày 15/3/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn)

5. Án phí: Bị cáo Phan Bích H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Lý Văn L và Hoàng Thị B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã Đ, huyện V;
- UBND xã T, huyện V;
- UBND xã A, huyện V;
- Các bị cáo;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp